

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN SÌN HỒ  
TỈNH LAI CHÂU  
Số: 38/2025/QĐST-HNGĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT  
NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Sìn Hồ, ngày 28 tháng 03 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÌN HỒ, TỈNH LAI CHÂU**

Căn cứ khoản 2 Điều 149, Điều 212 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 53, 54, 55, 57, 81, 82, 83, 107, 110, 116, 117, 118 của Luật hôn nhân & gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: 52/2025/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 02 năm 2025, về việc: “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

\* *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Anh Giàng A D, sinh năm 1999

Địa chỉ: bản S, xã S, huyện S, tỉnh Lai Châu.

2. Chị Mùa Thị D1, sinh năm 2002

Địa chỉ: bản S, xã S, huyện S, tỉnh Lai Châu.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Theo biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 20 tháng 03 năm 2025 người yêu cầu anh Giàng A D và chị Mùa Thị D1 thỏa thuận như sau:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Anh Giàng A D và chị Mùa Thị D1 kết hôn với nhau vào ngày 11/03/2020, tại Ủy ban nhân dân xã S, huyện S, tỉnh Lai Châu trên cơ sở tự nguyện không bị ai ép buộc. Sau khi kết hôn thời gian đầu vợ, chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc nhưng đến năm 2024 bắt đầu xảy ra mâu thuẫn

với nhau do tính cách vợ, chồng thay đổi bất đồng quan điểm sống, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, không tìm được tiếng nói chung trong gia đình nên cuộc sống không hạnh phúc mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Mặc dù đã được 02 bên gia đình hòa giải động viên nhiều lần nhưng đều không có kết quả. Cuộc sống hôn nhân của chị D1 và anh D lâm vào tình trạng trầm trọng, sống với nhau không hạnh phúc, chị D1 và anh D đã sống ly thân từ năm 2024 đến nay, quá trình sống ly thân không còn quan tâm, chăm sóc và giúp đỡ gì nhau trong cuộc sống. Hiện tại mục đích của hôn nhân không đạt được, nếu tiếp tục kéo dài hôn nhân sẽ càng xảy ra nhiều mâu thuẫn, nên chị D1 và anh D thống nhất với nhau thuận tình ly hôn và yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết công nhận thuận tình ly hôn. **Sau khi thụ lý vụ việc, Tòa án đã tổ chức phiên hòa giải để hai bên đương sự trở về đoàn tụ, cùng nhau xây dựng hạnh phúc gia đình, nhưng không thành.** Điều đó, chứng tỏ rằng chị D1 và anh D chung sống với nhau không hạnh phúc, mục đích của hôn nhân không đạt được, hôn nhân không thể tiếp tục kéo dài. Vì vậy, căn cứ khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh Giàng A D và chị Mùa Thị D1.

[2]. Về nuôi con chung: Anh Giàng A D và chị Mùa Thị D1 có 02 con chung là cháu Giàng Đức Đ, sinh ngày 22/02/2022 và cháu Giàng Đức T, sinh ngày 03/9/2019. Chị D1 và anh D thỏa thuận, thống nhất: Sau khi ly hôn, anh D là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cả 02 con chung cho đến khi các cháu thành niên đủ 18 tuổi. Chị Mùa Thị D1 có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. **Xét thấy, thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội, căn cứ khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân & gia đình, cần phải chấp nhận.**

[3]. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Giàng A D và chị Mùa Thị D1 tự thỏa thuận, thống nhất chị D1 có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung với mức cấp dưỡng là 3.000.000 đồng/tháng/02 con chung (tương ứng với mỗi con chung được hưởng mức cấp dưỡng là 1.500.000 đồng/tháng). Phương thức cấp dưỡng, chuyển ngày 20 hằng tháng vào tài khoản của người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các con là anh Giàng A D (*bố đẻ của Giàng Đức Đ, sinh ngày 22/02/2022 và cháu Giàng Đức T, sinh ngày 03/9/2019*). Số tài khoản: 7803205057464 ngân hàng A; chủ tài khoản là Giàng A D, thời điểm bắt đầu cấp dưỡng kể từ khi bản án quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật cho đến khi các con chung là Giàng Đức Đ, sinh ngày 22/02/2022 và cháu Giàng Đức T, sinh ngày 03/9/2019 thành niên đủ 18 tuổi. **Xét thấy, thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội, căn cứ khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân & gia đình, cần phải chấp nhận.**

[4]. Về tài sản chung, khoản nợ chung: Anh Giàng A D và chị Mùa Thị D1 không yêu cầu, nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[5]. Về lệ phí Tòa án: Anh Giàng A D và chị Mùa Thị D1 đều xin miễn nộp tiền lệ phí Tòa án. Xét thấy, anh Giàng A D và chị Mùa Thị D1 đều là người dân tộc thiểu số, điều kiện kinh tế khó khăn, sinh sống tại xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 12 của nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, miễn toàn bộ lệ phí cho anh Giàng A D và chị Mùa Thị D1.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Giàng A D và chị Mùa Thị D1 thuận tình ly hôn, theo giấy chứng nhận kết hôn số: 07, ngày 11/03/2020 của Ủy ban nhân dân xã S, huyện S, tỉnh Lai Châu.

- Về nuôi con chung: Giao 02 con chung là cháu Giàng Đức Đ, sinh ngày 22/02/2022 và cháu Giàng Đức T, sinh ngày 03/9/2019 cho anh Giàng A D là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cả 02 con chung cho đến khi các cháu thành niên đủ 18 tuổi. Chị Mùa Thị D1 có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Mùa Thị D1 có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung với mức cấp dưỡng là 3.000.000 đồng/tháng/02 con chung (tương ứng với mỗi con chung được hưởng mức cấp dưỡng là 1.500.000 đồng/tháng). Phương thức cấp dưỡng, Chị Mùa Thị D1 chuyển vào ngày 20 hằng tháng, vào tài khoản của người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các con là anh Giàng A D (*bố đẻ của Giàng Đức Đ, sinh ngày 22/02/2022 và cháu Giàng Đức T, sinh ngày 03/9/2019*). Số tài khoản: 7803205057464 ngân hàng A; chủ tài khoản là Giàng A D, thời điểm bắt đầu cấp dưỡng kể từ khi bản án quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật cho đến khi các con chung là Giàng Đức Đ, sinh ngày 22/02/2022 và cháu Giàng Đức T, sinh ngày 03/9/2019 thành niên đủ 18 tuổi.

- Về tài sản chung, khoản nợ chung: Anh Giàng A D và chị Mùa Thị D1 không yêu cầu, nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Giàng A D và chị Mùa Thị D1 đều là người dân tộc thiểu số sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn đề

ngộ được miễn toàn bộ lệ phí hôn nhân & gia đình sơ thẩm. Vì vậy, chị D1 và D được miễn toàn bộ lệ phí hôn nhân & gia đình sơ thẩm.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Sìn Hồ;
- Các đương sự;
- Thi hành án Dân sự Sìn Hồ.
- UBND xã Sà Dề Phìn, huyện Sìn Hồ;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

**THẨM PHÁN**

**Đỗ Mạnh Trang**